

Số: 54/2024/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Hồng M, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 26-28 Nguyễn C, phường M, thành phố P, tỉnh N.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Phương Thị Mỹ H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 130/10 Lê D, phường PM, thành phố P, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hồ Thị Hồng M yêu cầu bà Huỳnh Phương Thị Mỹ H phải trả cho bà Hồ Thị Hồng M số tiền còn nợ là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Bà Hồ Thị Hồng M không yêu cầu bà Huỳnh Phương Thị Mỹ H phải trả lãi suất kể từ thời điểm bà Huỳnh Phương Thị Mỹ H chậm trả nợ cho đến nay.

Bà Huỳnh Phương Thị Mỹ H xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho bà Hồ Thị Hồng M số tiền nợ vay là: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng)

Về án phí: Bà Huỳnh Phương Thị Mỹ H đồng ý chịu **16.000.000 đồng** (Mười sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị Hồng M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Hồ Thị Hồng M số tiền là 18.480.000 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002885, ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng